

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HS-ST

Ngày: 21/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán* - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Hà Nam**

- *Thẩm phán*: **Bà Vũ Thị Mai Hương**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: **Ông Trần Trọng Đại**

Ông Ngô Đức Cảnh

Ông Dương Mạnh Tuân

- *Thư ký Tòa án ghi B bản phiên tòa*: **Bà Phạm Thúy Nga** - Cán bộ TAND tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa*: **Ông Vũ Văn Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử theo trình tự sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2017/HSST, ngày 12 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quang N**, tên gọi khác (Lê Văn N), sinh năm 1972.

Đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trình độ văn hóa: 4/10

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không

Con ông: Con ông Lê Văn P (sinh năm 1947), con bà Lê Thị Kim C (sinh năm 1948), gia đình có 8 anh em, bị cáo là con thứ 2.

Vợ là Trần Thị H, sinh năm 1979, HKTT: Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Bị cáo có 3 con: lớn nhất 14 tuổi, nhỏ nhất 9 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 15/9/1995, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt bị cáo Lê Văn N 07 năm tù giam về tội “Cướp tài sản của công dân”, tại bản án phúc

thẩm 545/HSPT ngày 17/5/1996 của Tòa án nhân dân tối cao tại TP Hồ Chí Minh tuyên y án.

Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 25/10/2016, cho đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo theo quy định tại điểm khoản 1 điều 57 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Luật sư Vũ Thị Hương T - Công ty Luật TNHH Khoa Thảo và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Người bị hại: **Cháu Lê Thị Cẩm V**, sinh ngày 22/01/2003.

Trú quán: Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Người đại diện hợp pháp của cháu V là: Ông Phạm Hồng H - Giáo viên trường THCS xã Yên Trung, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Luật sư Phan Thị Tuyết N - Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại đều có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Quang N bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố hành vi phạm tội như sau:

Lê Quang N sinh năm 1972, từng có tiền án về tội “Cướp tài sản của công dân” bị Tòa án nhân dân Đồng Tháp, tòa án phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 7 năm tù giam. Hết thời hạn tù năm 2001, N trở về địa phương kết hôn với chị Trần Thị H sinh năm 1979, trú tại: Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Vợ chồng N sinh được 03 người con là: Lê Thị Cẩm V sinh ngày 22/01/2003, Lê Bá V1 sinh ngày 03/10/2006 và Lê Quốc A sinh ngày 01/3/2008. Tháng 3/2013 chị Trần Thị H đi lao động ở Đài Loan. Ở nhà chỉ còn N sống cùng các con, nhà của vợ chồng N là nhà cấp 4, có 4 gian gồm 01 phòng khách và 01 buồng, tại phòng khách có 2 giường ngủ 01 kê tại phía Đông, 01 kê phía Tây.

Tối ngày 30/4/2015 sau khi N đi uống rượu về, lúc này cháu V và cháu Quốc A đã đi ngủ trên chiếc giường kê tại gian nhà phía Đông, còn cháu V ngủ một mình trên chiếc giường kê ở gian nhà phía Tây. N đi đến ngồi ở mé giường mà cháu V đang nằm ngủ. Ngồi khoảng 15-20 phút, cháu V tỉnh dậy nhìn thấy N

đang ngồi ở giường. N cúi xuống hôn lên má, luồn tay qua cổ áo sờ vào ngực cháu V. Cháu V liền đẩy tay N ra. N đe dọa: “Mày không được lên tiếng, nếu kêu lên tao giết”. Sau đó N bắt cháu V ngồi dậy cởi quần áo ra, N tự cởi quần áo của mình rồi bắt cháu V nằm ngửa ra giường. N dùng tay sờ lên ngực, sờ vào âm hộ, hôn lên má, lên môi cháu V. Sau đó N dùng tay cầm hai chân cháu V giơ lên cao, quỳ ở giữa hai chân, dùng tay còn lại đưa dương vật vào âm hộ cháu V để giao cấu. N nằm đè lên người, một tay bịt miệng cháu V thực hiện hành vi giao cấu khoảng 30 phút thì N xuất tinh vào trong âm hộ của cháu V. Giao cấu với cháu V xong N dậy mặc lại quần áo rồi sang giường bên ngủ với cháu V1 và cháu A. Còn cháu V đi xuống nhà vệ sinh rửa, thì thấy từ trong âm hộ chảy ra chất dịch nhầy màu trắng và lẫn cả máu. Rửa ráy xong cháu V mặc quần áo rồi lên giường ngủ. Hôm sau cháu V không dám kể chuyện này với ai (BL 64 - 65, 184 -185).

Thời gian sau đó khoảng 10 ngày hoặc 20 ngày vào buổi tối khi cháu V và cháu A đã đi ngủ, N lại thực hiện hành vi giao cấu đối với cháu V, lúc ở trên giường cháu V thường ngủ, lúc thì N trải chiếu dưới nền buồng trong nhà rồi bắt cháu V nằm ra nền. Sau các lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu V xong N đe dọa nếu cháu V nói chuyện này với ai thì sẽ giết. Vì vậy cháu V không dám nói chuyện này cho ai biết. (BL 59, 65, 187, 191). Đến giữa năm cháu V học lớp 6 do giường của cháu V nằm bị hỏng, N mua một giường đôi về thay từ đó cháu V1 sang ngủ với V. Có lần N giao cấu với cháu V trên giường lúc này có cả cháu V1 ngủ cùng. Thấy động cháu V1 tỉnh dậy, N lấy chiếc chăn mỏng trùm lên đầu, lên người của cháu V đẩy vào bên trong. Khoảng tháng 10/2015 cháu V kể với cháu Ninh Hồng N, sinh năm 2003 (là bạn của V) là thường bị bố sờ soạng. N có bảo V: “Sao không chạy sang hàng xóm”. V nói: “Chạy sang lúc về sẽ bị bố đánh nên không dám chạy”. V còn dặn N không được kể chuyện này với ai nên N cũng không kể cho ai biết (BL61, 62, 104, 107, 136).

Đến ngày 16/3/2016 chị H từ Đài Loan về thăm nhà, giữa chị Hà và N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Chiều ngày 24/04/2016, vợ chồng chị H xảy ra xô sát. N đánh chị H làm trật khớp bả vai. Chị H ngồi ở đầu ngõ khóc. Cháu V đi học về thấy thế hỏi chị H. Chị H nói là bị N đánh. Cháu V ôm lấy mẹ vừa khóc vừa nói: “Ở nhà con cũng khổ như mẹ, bố làm với mẹ như nào thì bố cũng làm với con như vậy, bố hãm hiếp con”. Chị H hỏi lại: “Con nói cái gì”. Cháu V trả lời: “Bây giờ mẹ về rồi con không sợ gì nữa, con nói hết cho mẹ nghe, ở nhà bố nhiều lần hãm hiếp con”. Một lúc sau anh Trần Văn S (là anh trai chị H) đến chở chị H đi bó bột. Đến

tối sau khi ăn cơm xong cháu V đến nhà bạn là Ninh Hồng N mượn sách vở. Cháu V nói cho N biết chuyện bị bố hãm hiếp. N còn bảo V viết tường trình gửi lên xã nhưng V chưa viết. Sau đó V mượn sách rồi đi về nhà (BL 65, 76, 136).

Tối ngày 30/4/2016, do vợ chồng mâu thuẫn nên chị H sang nhà anh trai là Trần Văn B ở thôn N, xã Y ngủ. Sau khi ăn cơm tối xong cháu V ngồi học bài đến khoảng 21h. Lúc này cháu V và cháu A đã lên giường ngủ. N bảo cháu V đi tắm, V nói: “Con tắm rồi”. N bảo: “Mày đi tắm lại đi”. Cháu V đi tắm, thì N đi vào. V nói: “Bố ra ngoài cho con tắm”. N bảo: “Việc gì phải sợ, mẹ mày đi sang bên kia rồi, ở nhà còn mỗi mình tao với mày”. V nói: “Nếu bố không ra con kể hết chuyện bố hãm hiếp con với mẹ”. N mới đi ra ngoài. Thấy V tắm xong N nói: “Không phải mặc quần áo con đâu”. Cháu V mặc quần lửng và áo phông cộc tay vào rồi đi ra. N kéo cháu V vào trong buồng. N bảo cháu V cởi quần áo ra, V nói: “Dạo này kinh nguyệt của con không đều”. N không nói gì, bắt cháu V cởi quần áo và nằm xuống chiếu trải sẵn ở nền nhà. N tự cởi quần áo của mình ra rồi nằm đè lên người cháu V, hôn lên má, hôn lên môi của cháu V và nói: “Không việc gì phải sợ cả, cười tươi lên, ở nhà chỉ còn tao với mày cứ gọi bằng anh em cho thân mật”. Sau đó N bắt cháu V dạng chân ra rồi N đưa dương vật vào trong âm hộ của cháu V để giao cấu. N giao cấu với cháu V khoảng 25 - 30 phút thì rút dương vật ra và xuất tinh ra bên ngoài. N mặc quần áo xong rồi ra giường ngủ. Cháu V mặc quần áo vào rồi ra bàn ngồi học tiếp (BL 65 - 66, 187, 191). Đến khoảng 23h chị H sợ ở nhà xảy ra chuyện gì nên đã nhờ anh trai là Trần Văn B dùng xe máy chở đầu ngõ. Chị H lên đi vào trong sân nhìn thấy cháu V đang ngồi học ở bàn nên yên tâm quay ra. Sau đó anh B chở chị H về nhà anh B ngủ (BL). Sáng ngày 01/05/2016 N dùng xe máy chở cháu V đến nhà chị Lê Thị H ở xã Yên Chính khám phụ khoa. Chị H dùng que thử thai để thử nước tiểu cho cháu V. Chị H thử nước tiểu xong xác định cháu V không có thai. Chị H nói cho N biết. Sau đó N chở cháu V về nhà (BL 132). Đến trưa chị H đón cháu V sang nhà anh trai là Trần Văn B. Cháu V đã kể lại toàn bộ nội dung sự việc cho chị H và vợ chồng anh B nghe. Chị H đã yêu cầu cháu V viết bản tường trình về toàn bộ nội dung sự việc cháu V bị bố xâm hại tình dục. Tối ngày 02/05/2016 chị H mời hai bên gia đình nội, ngoại đến nhà chị H họp. Chị H yêu cầu cháu V đọc lại bản tường trình sự việc cho mọi người cùng nghe. Khi cháu V đọc được mấy dòng thì N chạy vào buồng tìm vật gì đó để đánh cháu V nên cháu V sợ không dám đọc tiếp. Tại buổi họp gia đình N không thừa nhận việc xâm hại tình dục đối với cháu V. Sáng hôm sau, N bỏ trốn vào Lâm

Đồng làm thuê để kiếm sống được một thời gian thì ra Hòa Bình chơi ở nhà bạn(BL 66- 67, 78 - 79, 179, 185).

Ngày 03/5/2016 chị H đã làm đơn tố cáo Lê Quang N hiếp dâm con gái mình là cháu Lê Thị Cẩm V gửi đến Công an huyện Ý Yên. Công an huyện Ý Yên đã tiếp nhận đơn trình báo và tiến hành điều tra xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình giám định pháp y sinh dục đối với cháu Lê Thị Cẩm V. Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 03/2016/SD – TTPY ngày 06/05/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận:

+ Màng trinh kiểu “Băng rua”. Không có vết rách mới, có vết rách cũ tại các vị trí 3;6;9;12 giờ. Hiện tại không xác định được thời gian tổn thương.

+ Trạng thái bờ mép của màng trinh, độ mòn, dày và sự giãn rộng âm đạo chứng tỏ đã có quan hệ tình dục nhiều lần (BL 32 -33).

Ngày 23/9/2016 Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lê Quang N về tội; “Hiếp dâm trẻ em” theo điều 112 BLHS. Do N bỏ trốn nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên đã ra quyết định truy nã đối với Lê Quang N.

Ngày 07/10/2016 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên ra quyết định chuyển vụ án cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định thụ lý điều tra theo thẩm quyền. Ngày 25/10/2016, Lê Quang N bị bắt theo quyết định truy nã số 10 ngày 24/9/2016 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tại tỉnh Hòa Bình.

Tại Cơ quan CSĐT: Lê Quang N khai báo quanh co, giai đoạn đầu N không nhận tội sau đó N thừa nhận có hành vi giao cấu với cháu V là con đẻ nhưng không nhận dùng các hung khí đe dọa ép cháu V. Khi tiến hành cho đối chất với cháu V về các nội dung còn mâu thuẫn Lê Quang N phủ nhận các lời khai nhận tội trước gây rất nhiều khó khăn cho công tác điều tra giải quyết vụ án.

Cáo trạng số 34/QĐ-KSĐT ngày 10/05/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Lê Quang N về tội “*Hiếp dâm trẻ em*” quy định tại khoản 4 điều 112 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Lê Quang N không nhận tội, bị cáo cho rằng trong giai đoạn điều tra bị cáo bị ép cung cho nên buộc bị cáo phải nhận tội.

Cháu Lê Thị Cẩm V là người bị hại trong vụ án đã trình bày lại toàn bộ nội dung của vụ án như đã được nêu trong cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Nam Định trong bản luận tội đã giữ nguyên tội danh, điều luật áp dụng trong cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX áp dụng khoản 4 Điều 112 BLHS 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 142 BLHS năm 2015: Xử phạt phạt bị cáo Lê Quang N từ 19 đến 20 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu, do vậy không đề cập giải quyết.

Luật sư Vũ Thị Hương T đã phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Lê Quang N và cho rằng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ của vụ án chưa đủ căn cứ để kết tội đối với bị cáo. Vì vậy đề nghị HĐXX trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Lê Thị Cẩm V cho biết vào năm 2015 cháu V là học sinh lớp 7A trường THCS xã Yên Trung, huyện Ý Yên, trong quá trình học tập tại trường cho thấy cháu V là học sinh có lực học khá, ngoan ngoãn, đúng mực trong quan hệ với bạn bè, không có biểu hiện yêu đương, đua đòi hoặc chơi bời gì khác.

Luật sư Phan Thị Tuyết N đã phát biểu quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại và đề nghị HĐXX, xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo N theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu giải quyết.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

XÉT THẤY:

Mặc dù tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Quang N không nhận tội, nhưng căn cứ lời khai của người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng việc vợ mình đi lao động xuất khẩu tại nước ngoài không ở nhà, để thỏa mãn dục vọng, tối ngày 30/4/2015, Lê Quang N đã có hành vi đe dọa, uy hiếp, ép cháu Lê Thị Cẩm V, sinh ngày 22/01/2003 là con đẻ của N giao cầu trái ý muốn với mình khi cháu mới được 12 tuổi 3 tháng 8 ngày. Từ đó cho đến tối ngày 30/4/2016, cứ khoảng 10 đến 20 ngày N lại đe dọa và ép buộc cháu V quan hệ với mình, các lần thực hiện hành vi hiếp dâm cháu V, N đều thực hiện tại nhà riêng Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Xét thấy hành vi của bị cáo N đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm trẻ em” theo quy định tại khoản 4 Điều 112 BLHS năm 1999 với mức hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm tù chung thân hoặc tử hình, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố đối với bị cáo, là hoàn toàn có căn cứ. Mặc dù tại phiên tòa hôm nay bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội với lý do trong giai đoạn điều tra bị cáo bị ép cung, nhưng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ của vụ án cho thấy, trong quá trình điều tra giải quyết vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các B bản hỏi cung đối với bị cáo đều có sự chứng kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo và được ghi hình đầy đủ. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục, danh dự và nhân phẩm của trẻ em đối tượng cần được bảo vệ đặc biệt. Vì điều kiện kinh tế gia đình khó khăn vợ bị cáo phải đi xuất khẩu lao động để nhằm mục đích cải thiện kinh tế gia đình, lẽ ra trong hoàn cảnh đó hơn ai hết bị cáo phải ý thức được trách nhiệm của bản thân mình trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con cái. Nhưng bị cáo lại lợi dụng việc vợ đi làm ăn xa, chỉ vì dục vọng thấp hèn mà bị cáo đang tâm trả đũa lên danh dự, nhân phẩm của con gái mình; thông qua hành vi phạm tội mà bị cáo N đã thực hiện cho thấy sự suy đồi về đạo đức trong con người bị cáo; Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo.

Tuy nhiên theo quy định của BLHS năm 2015 thì hành vi phạm tội của bị cáo N được quy định tại Điều 142 BLHS năm 2015 tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” trong vụ án này giữa bị cáo với người bị hại có quan hệ cha con, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn của người bị hại; do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 142 BLHS với các tình tiết định khung tăng nặng hình phạt được quy định tại các điểm a, e khoản 2 Điều 142 BLHS năm 2015, với mức hình phạt tù 12 năm đến 20 năm tù. Như vậy mức hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 142 BLHS năm 2015 nhẹ hơn so với mức hình phạt theo quy định tại khoản 4 Điều 112 BLHS năm 1999.

Do vậy theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo được quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 142 BLHS năm 2015 để lượng hình đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo N khai báo quanh co không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy cần áp dụng khoản 4 Điều 112 BLHS năm 1999; Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13; khoản 2 Điều 142 BLHS năm 2015 để xử phạt đối với bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo giáo dục bị cáo và làm gương cho kẻ khác.

Về trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS.

Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng là công cụ, phương tiện mà bị cáo đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội cụ thể như sau;

01(một) tuýp kềm sắt phi 27, dài 80cm; 01 (một) dây điện màu đen dài 1,75m, một đầu là phích cắm 02 chân, một đầu là ổ cắm 03 chân ký hiệu VINAKIP 10A - 250V.

Về án phí hình sự: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quang N phạm tội “Hiếp dâm trẻ em”.

Áp dụng khoản 4 Điều 112 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13; khoản 2 Điều 142 BLHS năm 2015. Phạt bị cáo Lê Quang N 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 25/10/2016.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS.

Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01(một) tuýp kềm sắt phi 27, dài 80cm; 01 (một) dây điện màu đen dài 1,75m, một đầu là phích cắm 02 chân, một đầu là ổ cắm 03 chân ký hiệu VINAKIP 10A-250V.

(Chi tiết cụ thể ghi trong B bản giao nhận vật chứng số 47/17, ngày 11 tháng 5 năm 2017 giữ phòng PC45 - Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định).

3. Về án phí: Bị cáo Lê Quang N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Lê Quang N; người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND-CC; CA; VKS tỉnh ND;
- Cục THA dân sự tỉnh Nam Định;
- Trại giam Đại An;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: H.Sơ, tòa H.Sự.

Đã ký

Vũ Hà Nam